

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 52 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

**Sơ kết, đánh giá 03 năm thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP
ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định Bộ tiêu chí
đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Thực hiện Công văn số 3650/BTP-PBGDPL ngày 01/10/2020 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL);

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG TƯ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện toàn diện và đạt hiệu quả Thông tư số 03/2018/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 15/05/2019 hướng dẫn triển khai Thông tư, giao trách nhiệm cho Sở Tư pháp - cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh tổ chức 01 Hội nghị triển khai Thông tư ở cấp tỉnh.

Tại địa phương đã huy động được cả hệ thống chính trị tham gia triển khai thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP và đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL hàng năm; các cấp, ngành nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai các hoạt động tự đánh giá đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, theo đúng quy định của Thông tư số 03/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

2. Kết quả thực hiện Thông tư

a) Kết quả triển khai việc đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL trên cơ sở nội dung Bộ tiêu chí quy định tại Chương II của Thông tư

- Tự chấm: 93/100 điểm, xếp loại: Xuất sắc.

- Điểm các tiêu chí như sau:

+ Các tiêu chí thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PBGDPL quy định tại Điều 5 Thông tư, tự chấm: 30/30 điểm.

+ Các tiêu chí triển khai các hoạt động PBGDPL quy định tại Điều 6 Thông tư, tự chấm: 20/20 điểm.

+ Các tiêu chí về các điều kiện bảo đảm thực hiện công tác PBGDPL quy định tại Điều 7 Thông tư, tự chấm: 18/20 điểm.

+ Các tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của công tác PBGDPL đối với xã hội quy định tại Điều 8 Thông tư, tự chấm: 15/20 điểm.

+ Nhóm các tiêu chí khác quy định tại Điều 9 Thông tư, tự chấm: 10/10 điểm.

(Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 25/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về kết quả tự đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL kỳ đầu tiên).

b) Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, đôn đốc việc chỉ đạo và triển khai thực hiện Thông tư

Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, đôn đốc việc chỉ đạo và triển khai thực hiện Thông tư được địa phương thực hiện lồng ghép vào công tác kiểm tra, tự kiểm công tác PBGDPL, hòa giải cơ sở (HGCS), xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (CTCPL) 06 tháng, 09 tháng, hàng năm của Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh và cấp huyện.

Ủy ban nhân dân tỉnh còn ban hành văn bản và chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư, như: Công văn số 985/UBND-NCPC ngày 15/5/2019 và Công văn số 2503/UBND-NCPC ngày 13/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; Công văn số 2490/STP-PBGDPL ngày 18/01/2019 và Công văn số 09/STP-PBGDPL ngày 04/01/2021 của Sở Tư pháp.v.v...

c) Kinh phí bố trí để triển khai thực hiện Thông tư

Địa phương không cấp kinh phí riêng để triển khai thực hiện Thông tư nhưng việc triển khai thực hiện Thông tư được lồng ghép vào hoạt động PBGDPL, HGCS, CTCPL và các hoạt động này được cấp kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước

Trong 03 năm triển khai thực hiện Thông tư, kinh phí cấp cho công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng cấp xã đạt CTCPL trên toàn tỉnh là 10.597.979.937 đồng; huy động nguồn xã hội hóa là 52.000.000 đồng.

Nhìn chung, kinh phí cấp cho công tác PBGDPL, HGCS, xây dựng cấp xã đạt CTCPL cơ bản đáp ứng nhu cầu của địa phương. Tuy nhiên, đối với cấp huyện và cấp xã, có lúc, có nơi kinh phí được cấp còn hạn hẹp, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của địa phương, hầu hết kinh phí chi cho Tổ Hòa giải ở cơ sở hàng tháng chưa có.

d) Đánh giá chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện Thông tư: Việc phát huy vị trí, vai trò của Sở Tư pháp; tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư; trách nhiệm phối hợp thực hiện Thông tư của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan...

Thời gian đầu triển khai thực hiện Thông tư, địa phương còn gặp lúng túng do đây là nhiệm vụ mới. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện đã huy động được cả hệ thống chính trị tham gia và các cấp, ngành đã nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai các hoạt động tự đánh giá đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, theo đúng quy định của Thông tư.

Sở Tư pháp đã phát huy vai trò chủ động, nòng cốt trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Thông tư số 03/2018/TT-BTP ở địa phương, chủ động hướng dẫn tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư.

Bên cạnh đó, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan... cũng đã tăng cường phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện Thông tư và tự đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL trong cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định.

3. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện Thông tư

a) Hầu hết các doanh nghiệp chưa sắp xếp được thời gian tổ chức tuyên truyền pháp luật cho người lao động.

b) Một bộ phận đội ngũ Báo cáo viên, Tuyên truyền viên pháp luật còn hạn chế về kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền pháp luật nên việc tuyên truyền, giới thiệu nội dung, tinh thần pháp luật chưa sâu.

c) Việc huy động xã hội hóa cho công tác PBGDPL chưa nhiều.

d) Việc triển khai thực hiện rất nhiều chương trình, đề án về PBGDPL; có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới phải tuyên truyền rộng rãi ra nhân dân cũng phần nào ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả các mặt công tác PBGDPL.

4. Bài học kinh nghiệm từ thực tế thực hiện Thông tư

a) Nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác PBGDPL; các cấp, ngành chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, PBGDPL trong cơ quan, đơn vị, địa phương, tập trung hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc tình hình cơ sở để đổi mới cách thức,

phương pháp PBGDPL cho phù hợp với từng đối tượng và địa bàn sẽ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, nhất là trong tình hình mới.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp chính quyền đối với hoạt động PBGDPL, đảm bảo công tác PBGDPL đúng định hướng chính trị, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đề cao kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác PBGDPL cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

c) Thực hiện tốt sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện công tác PBGDPL. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị làm chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong chấp hành pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội cần vận dụng sáng tạo những quan điểm chỉ đạo của Đảng, căn cứ yêu cầu của tình hình mới để có phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo đạt hiệu quả cao nhất nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật cho thành viên, hội viên, cán bộ và nhân dân.

đ) Tăng cường tiềm lực cho công tác PBGDPL; phát triển mạng lưới thông tin pháp luật; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác PBGDPL. Tăng cường tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho cán bộ cơ sở để thông qua đội ngũ này tuyên truyền sâu rộng đến người dân.

e) Tăng cường tuyên truyền pháp luật sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trên toàn tỉnh, đến tận tổ dân cư tự quản, hộ gia đình. Đặc biệt, tập trung tuyên truyền pháp luật cho các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật; thanh thiếu niên; học sinh, sinh viên (nhất là học sinh THCS và THPT); đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; các đối tượng đặc thù được quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012.

g) Nội dung pháp luật được tuyên truyền cần ngắn gọn, có trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật mới; các quy định pháp luật liên quan đến công việc chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức; các quy định của pháp luật gắn liền với đời sống của nhân dân, được dư luận xã hội quan tâm...

h) Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, PBGDPL, nhất là tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (như: Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Đài Tuyên thanh cấp huyện và cấp xã, hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội); tuyên truyền pháp luật miệng (thông qua tổ chức Hội nghị, họp tổ dân phố, khu dân cư, tiếp xúc cử tri); phát hành tài liệu pháp luật (tờ rơi, tờ gấp, quyển sổ tay pháp luật, sách pháp luật...); băng rôn; áp phích; xe loa cổ động;

mít tinh; thi tìm hiểu pháp luật... Đặc biệt, quan tâm đổi mới hình thức tuyên truyền pháp luật, chú trọng các hình thức sinh động, thu hút, có hình ảnh minh họa, áp dụng công nghệ thông tin trong tuyên truyền, PBGDPL.

i) Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân. Hàng năm, lấy kết quả nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật là một tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá, phân loại đảng viên, cán bộ, công chức.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ, ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG TƯ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đề xuất các nội dung Thông tư cần sửa đổi, bổ sung

a) Về thực hiện trách nhiệm đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử quy định tại Khoản 1 Điều 6:

- Tại Điểm a Khoản 1 Điều 6, Thông tư 03 quy định đăng tải đầy đủ thì được 03 điểm tối đa, sau đó chia tỷ lệ % để tính điểm, nếu đăng tải từ 90% trở lên: 03 điểm; đăng tải từ 80% đến 90%: 02 điểm; đăng tải từ 70% đến 80%: 01 điểm; đăng tải dưới 70%: 0 điểm.

Đề nghị sửa tiêu chí “Đăng tải đầy đủ” thành tiêu chí “Đăng tải” (tối đa 03 điểm), sau đó chia tỷ lệ % để tính điểm.

- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 6, Thông tư 03 quy định đăng tải kịp thời, tối đa được 01 điểm, nếu đăng tải sau 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải thì không có điểm.

Nếu quy định đăng tải sau 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải thì không có điểm sẽ phát sinh tình trạng các cơ quan, đơn vị, địa phương vì đã quá 15 ngày nên không thực hiện việc đăng tải.

Đề nghị sửa thành: Nếu đăng tải sau 15 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin pháp luật thuộc diện phải đăng tải thì được 0.5 điểm; nếu đăng tải sau ngày 31/12 thì không được điểm.

b) Về tiêu chí đánh giá hiệu quả tác động của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối với xã hội quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8: Khoản 2 Điều 8 Thông tư 03 quy định tiêu chí “Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết pháp luật” và Khoản 3 Điều 8 quy định tiêu chí “Mức độ người dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiểu pháp luật” là khó áp dụng để đánh giá vì khái niệm “biết pháp luật” và “hiểu pháp luật” là khái niệm chung chung, trừu tượng. Vì vậy, đề nghị cần thao tác hóa các khái niệm này, có từng thang đo cụ thể với từng cấp độ.

2. Đề xuất, kiến nghị với Bộ Tư pháp; các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Bộ Tư pháp phân công ngành chủ trì các đề án về PBGDPL phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đối tượng quản lý của ngành:

- Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” giao ngành Nội vụ và tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện.

- Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật” giao Ngành Công an chủ trì thực hiện.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo phát huy vai trò chủ động của ngành Giáo dục và Đào tạo địa phương trong việc chủ trì thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác PBGDPL trong nhà trường”.

3. Định hướng triển khai thực hiện Thông tư trong thời gian tới

a) Tiếp tục quán triệt công tác PBGDPL là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, Nhà nước giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích, tạo điều kiện và huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia; đề cao trách nhiệm và từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân; gắn kết chặt chẽ công tác PBGDPL với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chú trọng các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội.

b) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL để thông qua đội ngũ này tuyên truyền, giới thiệu pháp luật sâu rộng đến với cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt, bản thân mỗi cán bộ làm công tác PBGDPL phải chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật; tự tin, nhiệt tình tham gia các hoạt động PBGDPL nhằm từng bước cải thiện và nâng cao cả về kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ của mình.

c) Lồng ghép việc triển khai các chương trình, đề án về PBGDPL với nhau, với các chương trình, đề án khác đang được triển khai thực hiện tại địa phương và việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động quần chúng do Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động để tiết kiệm nhân lực, vật lực, thời gian nhưng vẫn đảm bảo nội dung, yêu cầu, tiến độ đề ra.

d) Cấp kinh phí cho công tác PBGDPL đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương, đơn vị.

đ) Tăng cường công tác PBGDPL cho các đối tượng đặc thù được quy định trong Luật PBGDPL năm 2012, trong đó đặc biệt quan tâm đến các đối tượng: Người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người lao động trong các doanh nghiệp...

e) Tích cực triển khai các hoạt động hưởng ứng “Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” hàng năm để tiếp tục tăng cường nhận thức cho

cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương về vai trò của luật pháp trong đời sống, tăng cường sự hiểu biết pháp luật và khả năng thực thi pháp luật trong hoạt động quản lý Nhà nước, hoạt động kinh tế - xã hội và sinh hoạt hàng ngày của người dân; các cấp, ngành tiếp tục thực hiện nghiêm túc Kế hoạch “Ngày Pháp luật” của UBND tỉnh để kịp thời tuyên truyền các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

g) Căn cứ điều kiện, khả năng, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, thường xuyên đổi mới cách thức triển khai PBGDPL một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xã hội hóa công tác PBGDPL.

h) Tăng cường thực hiện việc xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Sau đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, kịp thời xây dựng giải pháp đối với các xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật./.

Nơi nhận: *ll*

- Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT.UBND tỉnh.

NC-THONG *ll*



Nguyễn Mạnh Hùng